

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 06/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Vũ Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Chung.**

2. **Bà Lê Thị Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 23/5/2019 đối với bị cáo: **Mai THANH K** - sinh năm: 1993 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ la phong; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: M Thanh K - sinh năm: 1964 và bà: Đoàn Thị N - sinh năm: 1972; có vợ là Ngô Thị P – sinh năm: 2000 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 12/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự (theo bản án hình sự sơ thẩm số 110/2013/HSST). Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 12/11/2018.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Mai Thị Nguyệt M - sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: Thôn H 1, xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, Mai Thanh K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đi bộ đến các nhà trong xóm để tìm kiếm nơi có sơ hở để thực hiện. Khi thấy nhà bà Mai Thị Nguyệt M ở thôn H, xã N, thị xã N đóng cửa nên biết không có người, K ra bên hông nhà kiểm tra thì phát hiện cửa sổ chỉ khép hờ, song cửa làm bằng nhôm nên lấy một thanh sắt dài khoảng 30cm bẻ cong cửa sổ tạo thành khoảng trống, sau đó K chui vào trong nhà lục tìm lấy trộm một điện thoại di động hiệu NOKIA 3 màu đen, 556 USD Mỹ và 17.000.000 đồng tiền mặt của bà M. Sau khi lấy được tài sản, K bơi qua sông sau nhà bà M để về nhà thì bị rớt mất điện thoại và một số tiền, số còn lại K đem về nhà cất giấu thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N xác định: 556 USD Mỹ và 01 điện thoại di động Nokia 3 có giá trị 15.081.180 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo M Thanh K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo M Thanh K; đề nghị xử phạt bị cáo K từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu nên đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý, giữ gìn tài sản của mình. Bị cáo nhận thức được “*Trộm cắp tài sản*” là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo chỉ vì lợi ích cá nhân và để có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại mà có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã có gia đình, là người chồng người cha nhưng bị cáo không làm tấm gương tốt cho vợ con mà lại vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho bị hại với số tài sản có tổng trị giá là 32.081.180 đồng (ba mươi hai triệu không trăm tám mươi một ngàn một trăm tám mươi đồng).

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng sự cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Mai Thanh K có một tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết “tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Vật chứng vụ án*: vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí:** Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

1. **Xử phạt:** Bị cáo Mai Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Vật chứng vụ án: vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo M Thanh K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hoà;
- VKS TX N;
- Công an TX N;
- Chi cục THA Dân sự TX N;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh